

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2016/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 18 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trình tự, thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 471/TTr-STNMT ngày 02 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 29/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục thuế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đông Văn Lâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Trình tự, thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất,
cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở
và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01
năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục và trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin khi giải quyết hồ sơ về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là Giấy chứng nhận) cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (gọi tắt là người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ngành tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện); Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện); Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh (sau đây gọi là Văn phòng đăng ký đất đai), Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố, khu vực (sau đây gọi là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã) thuộc tỉnh Trà Vinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận

Nguyên tắc đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất) thực hiện theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai năm 2013.

Nguyên tắc cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định tại Điều 98 Luật Đất đai năm 2013.

Điều 4. Mẫu Giấy chứng nhận và thể hiện nội dung trên Giấy chứng nhận; mẫu văn bản, giấy tờ áp dụng trong thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (lần đầu) và thực hiện thủ tục đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1. Theo quy định tại các Điều: 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 và 16 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (gọi tắt là Thông tư số 23).

2. Các mẫu văn bản, giấy tờ áp dụng trong thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (lần đầu) bao gồm: Từ Mẫu số 04a/ĐK đến Mẫu số 08b/ĐK được ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính (gọi tắt là Thông tư số 24).

3. Các mẫu văn bản, giấy tờ áp dụng trong thực hiện thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bao gồm: Từ Mẫu số 09/ĐK đến Mẫu số 13/ĐK được ban hành kèm theo Thông tư số 24.

Điều 5. Các trường hợp được cấp Giấy chứng nhận

Thực hiện theo quy định tại các Điều: 100, 101, 102 và 104 Luật Đất đai năm 2013 và các Điều: 20, 22, 23, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 36, 76 và 77 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 19/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (gọi tắt là Nghị định số 43).

Chương II

HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Mục 1

TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ

Điều 6. Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của HĐND và UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã (nếu có nhu cầu).

3. Kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, việc nộp hồ sơ khi thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận được thực hiện thống nhất theo hình thức quy định tại Khoản 2 Điều 19 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Trường hợp đã có Giấy chứng nhận nhưng người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản chưa đến nhận và nộp chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính (cơ quan tiếp nhận hồ sơ đã có thông báo ít nhất 03 lần), thì sau 60 ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển lại Giấy chứng nhận đã ký cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (hoặc Văn phòng đăng ký đất đai) để tổng hợp, báo cáo xử lý theo quy định.

Điều 7. Việc nộp giấy tờ khi thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

1. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả không được yêu cầu người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp thêm các loại giấy tờ khác ngoài các giấy tờ phải nộp theo quy định này.

2. Khi nộp các giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để làm thủ tục đăng ký lần đầu hoặc đăng ký biến động theo quy định này thì người nộp hồ sơ được lựa chọn một trong các hình thức sau:

a) Nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực.

b) Nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đối chiếu và xác nhận vào bản sao.

c) Nộp bản chính giấy tờ theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp nộp bản sao giấy tờ quy định tại Điểm a và Điểm b, Khoản 2, Điều này thì khi nhận Giấy chứng nhận, người được cấp Giấy chứng nhận phải nộp bản chính các giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để chuyển lưu trữ theo quy định, trừ các loại giấy tờ như: giấy phép xây dựng, quyết định phê duyệt dự án đầu tư, quyết định đầu tư, giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư.

4. Khi nộp chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký biến động về đất đai, tài sản gắn liền với đất thì người nộp hồ sơ được lựa chọn một trong các hình thức sau:

a) Nộp bản sao đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực.

b) Nộp bản sao và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đối chiếu và xác nhận vào bản sao.

c) Nộp bản chính (đối với trường hợp có 2 bản chính).

5. Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản thực hiện quyền đối với một phần thửa đất, thì phải nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị tách thửa theo quy định tại Điều 75 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ trước khi nộp hồ sơ thực hiện quyền của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

Điều 8. Thời gian giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận

1. Thời gian giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quy định tại Điều 9 đến Điều 30 của Quy định này được tính kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường).

2. Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp hồ sơ tại UBND cấp xã thì thời gian giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận được cộng thêm 03 ngày.

3. Thời gian giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận không kể thời gian công khai kết quả thẩm tra, thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Mục 2

HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT; CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Điều 9. Hồ sơ và trình tự, thủ tục đăng ký; cấp Giấy chứng nhận lần đầu

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 24
2. Trình tự thực hiện:

S T T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (CN.VPĐKĐĐ) hoặc Văn phòng đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường (Sở TN&MT))	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	

02	CN.VPĐKĐĐ gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện xác nhận vào đơn và công bố công khai kết quả kiểm tra và giải quyết các ý kiến phản ánh (tại UBND cấp xã)	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	Kiểm tra, ghi ý kiến xác nhận vào đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	UBND cấp xã	01 ngày	Xác nhận vào đơn (mẫu số 04a/ĐK)	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 02 ngày (Không tính thời gian công khai kết quả kiểm tra và giải quyết các ý kiến phản ánh)
	Công bố công khai kết quả kiểm tra và giải quyết các ý kiến phản ánh	UBND cấp xã	15 ngày	Danh sách (mẫu số 06/ĐK)	
	Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ nơi có đất để thực hiện tiếp tục trình tự	UBND cấp xã	01 ngày	Hồ sơ đã xác nhận	
04	Kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa (nếu cần), trích lục bản đồ địa chính, xác nhận đủ hay không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận (GCN)				Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 04 ngày
	- Trường hợp không cần xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	02 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	
	- Trường hợp cần phải xác minh thực địa, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	04 ngày	- Biên bản - Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản				
	- Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)	
- Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện (hoặc Sở Xây dựng); Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng NN&PTNT) cấp huyện hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sở NN&PTNN)	03 ngày	Ý kiến xác nhận		

05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 04 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	03 ngày	Thông báo thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
07	Thẩm tra hồ sơ, lập tờ trình, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng TN&MT cấp huyện (hoặc Chi cục QLĐĐ)	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	Phòng TN&MT cấp huyện (hoặc Chi cục QLĐĐ)	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
09	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh) xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	- Phòng Tài nguyên và Môi trường (Phòng TN&MT) cấp huyện (hoặc Sở TN&MT) - UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh)	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
10	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
11	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	GCN	
12	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			20 ngày	- Cấp huyện: 20 ngày - Cấp tỉnh: 18 ngày	

Điều 10. Hồ sơ và trình tự, thủ tục đăng ký đất đai mà người sử dụng đất chưa có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận và nay có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Thông tư số 24

2. Trình tự thực hiện:

S T T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ		
02	CN. VPĐKĐĐ gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,...	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ		
03	UBND cấp xã kiểm tra hồ sơ và xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,... và gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ để thực hiện tiếp tục trình tự	UBND cấp xã	01 ngày	Xác nhận vào đơn (mẫu số 04a/ĐK)		
04	Kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	02 ngày	Trích lục	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 03 ngày	
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản					
	- Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)		
	- Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện (hoặc Sở Xây Dựng); Phòng NN&PTNT cấp huyện (hoặc Sở NN&PTNN)	03 ngày	Ý kiến xác nhận		

05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 03 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	02 ngày	Thông báo thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
07	Thẩm tra hồ sơ, lập tờ trình, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển Phòng TN&MT cấp huyện (hoặc Chi cục QLĐĐ)	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	Phòng TN&MT cấp huyện (hoặc Chi cục Quản lý đất đai (Chi cục QLĐĐ))	0,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
09	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh) xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	- Phòng TN&MT cấp huyện (hoặc Sở TN&MT) - UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh)	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
10	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
11	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	GCN	
12	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		14 ngày	- Cấp huyện: 14 ngày - Cấp tỉnh: 13 ngày	

Điều 11. Hồ sơ và trình tự, thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 Thông tư số 24

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ		
02	Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	01 ngày	Hồ sơ		
03	CN.VPĐKĐĐ gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,...	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ		
04	UBND cấp xã kiểm tra hồ sơ và xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,... và gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ để thực hiện tiếp tục trình tự.	UBND cấp xã	01 ngày	Xác nhận vào đơn (mẫu số 04a/ĐK)		
05	Kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	03 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 04 ngày	
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản					
	- Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)		
	- Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện	03 ngày	Ý kiến xác nhận		

		(hoặc Sở Xây Dựng); Phòng NN&PTNT cấp huyện (hoặc Sở NN&PTNN)			
06	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 04 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	03 ngày	Thông báo thuế	
07	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
08	Thẩm tra hồ sơ, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ (hoặc VP Sở TN&MT)	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.	
09	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.	
10	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.	
11	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	- Giấy CN; - Hồ sơ đã duyet.	
12	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	GCN	
13	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		20 ngày	- Cấp huyện: 20 ngày - Cấp tỉnh: 19 ngày	

Điều 12. Hồ sơ và trình tự, thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 Thông tư số 24

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ		
02	CN.VPĐKĐĐ gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất để kiểm tra hồ sơ và xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,...	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ		
03	UBND cấp xã thực hiện xác nhận vào đơn về hiện trạng tài sản, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập,... và gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ để thực hiện tiếp tục trình tự.	UBND cấp xã	01 ngày	Xác nhận vào đơn (mẫu số 04a/ĐK)		
04	Kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	02 ngày	Trích lục	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 03 ngày	
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản					
	- Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)		
	- Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện (hoặc Sở Xây Dựng); Phòng NN&PTNT cấp huyện (hoặc Sở NN&PTNN)	03 ngày	Ý kiến xác nhận		

05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 03 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	02 ngày	Thông báo thuế	
06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
07	Thẩm tra hồ sơ, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ (hoặc VP Sở TN&MT)	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.	
08	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	0,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.	
09	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN; - GCN.	
10	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	- GCN; - Hồ sơ đã duyệt.	
11	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	GCN	
12	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			14 ngày	- Cấp huyện: 14 ngày - Cấp tỉnh: 13 ngày	

Điều 13. Hồ sơ và trình tự, thủ tục đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 4, Điều 8 Thông tư số 24

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hiện trạng đất, xác nhận đăng ký đất	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	07 ngày	Hồ sơ	
03	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) quét (Scan) hồ sơ, cập nhật thông tin thửa đất đã đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có)	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	05 ngày	Hồ sơ	
04	Chuyển kết quả đăng ký cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trả cho người đăng ký đất	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	GCN	
05	Trả kết quả cho người đề nghị đăng ký	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		14 ngày		

Điều 14. Hồ sơ và trình tự, thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng của tổ chức đầu tư xây dựng để bán

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 8 Thông tư số 24

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính, xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện cấp GCN	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	05 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 04 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	03 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
05	Thẩm tra hồ sơ, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ (hoặc VP Sở TN&MT)	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	04 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
07	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	

08	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
09	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy.	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	GCN	
10	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			20 ngày		

Điều 15. Hồ sơ và trình tự, thủ tục đăng ký biến động đất đai khi chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện “dồn điền đổi thửa”

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Thông tư số 24

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, xác nhận nội dung thay đổi vào đơn	CN. VPĐKĐĐ	04 ngày	Hồ sơ	
03	In GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN. VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	

06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ	- CN. VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	02 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Giấy CN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			14 ngày		

Điều 16. Hồ sơ và trình tự, thủ tục đăng ký biến động đất đai khi chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không thuộc trường hợp “dồn điền đổi thửa”; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 Thông tư số 24.

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 02 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	1,5 ngày	Thông báo thuế	

04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	CN.VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
05	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp				Thời gian thực hiện tại điểm này không quá 01 ngày
	CN. VPĐKĐĐ xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
05	Cấp mới Giấy chứng nhận				Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 04 ngày
	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Giấy CN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		10 ngày	- Xác nhận GCN: 07 ngày - Cấp mới GCN: 10 ngày	

Điều 17. Hồ sơ và trình tự, thủ tục đăng ký biến động đất đai khi thực hiện thủ tục xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 24

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ, xác nhận thay đổi vào GCN	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ		Hồ sơ	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	02 ngày	- GCN; - Hồ sơ đã duyệt.	
04	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trả GCN đã chỉnh lý cho người được cấp giấy	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN.	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		04 ngày		

Điều 18. Hồ sơ và trình tự, thủ tục đăng ký biến động đất đai khi cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 4, Điều 9 Thông tư số 24

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	CN. VPĐKĐĐ thông báo bằng văn bản về việc làm thủ tục cấp GCN cho người nhận chuyển quyền	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Thông báo	
03	Thông báo cho bên chuyển quyền hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng và gửi thông báo niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất		30 ngày	Thông báo	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
04	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 04 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	03 ngày	Thông báo thuế	
05	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	CN.VPĐKĐĐ		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
06	CN. VPĐKĐĐ lập thủ tục hủy GCN đã cấp do không nộp lại GCN, xác nhận vào đơn	CN.VPĐKĐĐ	03 ngày	Hồ sơ	

07	In GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN.VPĐKĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét quyết định hủy GCN và cấp mới lại GCN	VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
09	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
10	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
11	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN.VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	02 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
12	CN.VPĐKĐĐ chuyển GCN Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
13	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		20 ngày		

Điều 19. Hồ sơ và trình tự, thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 9 Thông tư số 24.

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	Trích lục	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 02 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	1,5 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
05	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đơn; in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	

06	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
07	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
08	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- Giấy CN - Hồ sơ đã duyệt	
09	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Giấy CN	
10	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		10 ngày		

Điều 20. Hồ sơ và trình tự, thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 6, Điều 9 Thông tư số 24.

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ		
02	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra xác nhận hồ sơ, trích lục bản đồ địa chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	1,5 ngày	- Trích lục - Hồ sơ đã xác nhận	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 02 ngày	
	Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về quyền sở hữu tài sản					
	- Lập phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về tài sản gắn liền với đất	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	Phiếu (mẫu số 07/ĐK)		
	- Ý kiến xác nhận về tài sản gắn liền với đất	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện (hoặc Sở Xây Dựng); Phòng NN&PTNT cấp huyện (hoặc Sở NN&PTNN)	02 ngày	Ý kiến xác nhận		
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 02 ngày	
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	1,5 ngày	Thông báo thuế		
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết	

					thủ tục cấp GCN
05	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp				Thời gian thực hiện tại điểm này không quá 01 ngày
	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Hồ sơ	
05	Cấp mới GCN				Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 04 ngày
	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ; in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ trình ký	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN.VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		10 ngày	- Xác nhận GCN: 07 ngày - Cấp mới GCN: 10 ngày	

Điều 21. Hồ sơ và trình tự, thủ tục đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 7, Điều 9 Thông tư số 24.

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	Kiểm tra, xác nhận hồ sơ	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Hồ sơ	
03	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 02 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	1,5 ngày	Thông báo thuế	
04	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
05	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp				Thời gian thực hiện tại điểm này không quá 01 ngày
	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	Hồ sơ	
05	Cấp mới GCN				Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 04 ngày
	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ; in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ trình ký	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	

	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chuyển GCN cho CN.VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		10 ngày	- Xác nhận GCN: 07 ngày - Cấp mới GCN: 10 ngày	

Điều 22. Hồ sơ và trình tự, thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 8, Điều 9 Thông tư số 24.

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, cập nhật hồ sơ địa chính, chỉnh lý GCN	CN. VPĐKĐĐ	03 ngày	Hồ sơ	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN để lưu và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ	02 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
04	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trả GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN đã chỉnh lý	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		07 ngày		

Điều 23. Hồ sơ và trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 9, Điều 9 Thông tư số 24

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến Phòng TN&MT (hoặc Chi cục QLDD)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	Phòng TN&MT (hoặc Chi cục QLDD) thẩm định nhu cầu sử dụng đất và lập thủ tục trình UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh) xem xét quyết định gia hạn quyền sử dụng đất	Phòng TN&MT (hoặc Chi cục QLDD)	01 ngày	Hồ sơ	
03	UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh) ký quyết định gia hạn quyền sử dụng đất	UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh)	02 ngày	Hồ sơ	
04	Phòng TN&MT (hoặc Chi cục QLDD) chuyển hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) để chuyển thông tin địa chính và lập hồ sơ thuê đất theo quy định	Phòng TN&MT (hoặc Chi cục QLDD)	0,5 ngày	Hồ sơ	
05	Lập và chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	Phiếu chuyển thông tin	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 02 ngày
	Xác định nghĩa vụ tài chính và trả kết quả	Cơ quan thuế cấp huyện (hoặc Cục thuế tỉnh)	1,5 ngày	Thông báo thuế	

06	Thông báo người đề nghị cấp GCN thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận lại lai thuế	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)		Chứng từ	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
07	Phòng TN&MT (hoặc Chi cục QLĐĐ) lập thủ tục cho thuê đất theo quy định	Phòng TN&MT (hoặc Chi cục QLĐĐ)	0,5 ngày	Hồ sơ	
08	UBND cấp huyện (hoặc Sở TN&MT) ký hợp đồng cho thuê đất	UBND cấp huyện (hoặc Sở TN&MT)	01 ngày	Hồ sơ	
09	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ, chỉnh lý GCN	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	Hồ sơ	
10	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
11	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trả GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	01 ngày	GCN đã chỉnh lý	
12	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		10 ngày		

Điều 24. Hồ sơ và trình tự, thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 10, Điều 9 Thông tư số 24.

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	Xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp				Thời gian thực hiện tại điểm này không quá 01 ngày
	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, chỉnh lý GCN	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
02	Cấp mới GCN				Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 04 ngày
	CN. VPĐKĐĐ kiểm tra hồ sơ, in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ trình ký	CN. VPĐKĐĐ	01 ngày	Hồ sơ	
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định, chuyển GCN cho CN. VPĐKĐĐ	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- Giấy CN - Hồ sơ đã duyệt	
04	CN. VPĐKĐĐ chuyển GCN, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện đề trao GCN cho người được cấp giấy	CN.VPĐKĐĐ	01 ngày	Giấy CN	

05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.
Tổng thời gian thực hiện:			07 ngày	- Xác nhận GCN: 04 ngày - Cấp mới GCN: 07 ngày

Điều 25. Hồ sơ và trình tự, thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 11, Điều 9 Thông tư số 24.

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	- CN. VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	05 ngày	Hồ sơ	
03	CN. VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp; in GCN cho thửa mới và chuyển đến VPĐKĐĐ	- CN. VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	02 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	- CN. VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	

07	Chuyển GCN đã chỉnh lý cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao cho người sử dụng đất	- CN. VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			14 ngày		

Điều 26. Hồ sơ và trình tự, thủ tục đăng ký cho thuê, cho thuê lại; xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất; đăng ký thế chấp, xóa đăng ký thế chấp thực hiện theo quy định về đăng ký giao dịch đảm bảo

1. Hồ sơ: theo khoản 2, 3 và khoản 12 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT
2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
03	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	Hồ sơ	

04	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao cho người được cấp giấy.	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ		GCN	
05	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
Tổng thời gian thực hiện:			02 ngày		

Điều 27. Hồ sơ và trình tự, thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 24.

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn lý do cấp đổi GCN	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	02 ngày	Hồ sơ	
03	In GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ (hoặc VP Sở TN&MT)	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	0,5 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	

05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		07 ngày		

Điều 28. Hồ sơ và trình tự, thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng do bị mất

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Thông tư số 24.
2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	Thông báo mất Giấy chứng nhận				

	- UBND cấp xã nơi có đất tiếp nhận hồ sơ, niêm yết thông báo mất GCN tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất đối với hộ gia đình, cá nhân và gửi hồ sơ đến CN. VPĐKĐĐ để thực hiện tiếp tục trình tự	UBND cấp xã	15 ngày	Thông báo	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục cấp GCN
	- Thông báo đăng tin 03 kỳ trên phương tiện thông tin đại chúng đối với tổ chức	Báo hoặc Đài truyền hình	30 ngày	Thông báo	
03	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn lý do cấp lại GCN; in GCN và lập thủ tục hủy GCN đã mất	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	10 ngày	Hồ sơ	
04	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VPĐKĐĐ - VP Sở TN&MT	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
05	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký quyết định hủy giấy và ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- VP Sở TN&MT - LĐ Sở TN&MT	03 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
06	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	02 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
07	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao cho người được cấp giấy.	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
08	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		20 ngày		

Điều 29. Hồ sơ và trình tự, thủ tục đính chính Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 10 Thông tư số 24.

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	
02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra, lập biên bản kết luận về nội dung, nguyên nhân sai sót	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ - Biên bản	
03	Xác nhận thay đổi vào GCN nhận đã cấp				
	Phòng TN&MT (hoặc Sở TN&MT) lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền đính chính vào GCN và Sở TN&MT đính chính GCN đã cấp	- Phòng TN&MT - Sở TN&MT	01 ngày	- Hồ sơ - GCN	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 03 ngày
	UBND cấp huyện (hoặc UBND tỉnh) đính chính GCN, chuyển kết quả cho CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	- UBND huyện - UBND tỉnh	02 ngày	- Hồ sơ - GCN	
03	Cấp mới GCN				
	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra hồ sơ in GCN, hoàn chỉnh hồ sơ chuyên VPĐKĐĐ (hoặc Chi cục QLĐĐ)	- CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) - Chi cục QLĐĐ	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	Tổng thời gian thực hiện tại điểm này không quá 05 ngày
	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- VP Sở TN&MT - Chi cục QLĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	

	Hoàn chỉnh hồ sơ trình LĐ Sở TN&MT xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho VPĐKĐĐ	- Chi cục QLĐĐ - LĐ Sở TN&MT	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
04	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
05	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	0,5 ngày	GCN	
06	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Giấy CN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		08 ngày	- Xác nhận GCN: 06 ngày - Cấp mới GCN: 08 ngày	

Điều 30. Hồ sơ và trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai (trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)

1. Hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 Thông tư số 24.

2. Trình tự thực hiện:

ST T	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Gửi hồ sơ đến CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- Ghi Phiếu nhận và trả kết quả - Hồ sơ	

02	CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ) kiểm tra, lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi GCN đã cấp; In GCN và lập thủ tục cấp lại GCN theo quy định chuyển Phòng TN&MT (hoặc Chi cục QLĐĐ)	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	04 ngày	- Hồ sơ - GCN	
03	Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý của hồ sơ	- Phòng TN&MT - Chi cục QLĐĐ	01 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
04	Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp có thẩm quyền xem xét ký GCN, chuyển kết quả cho CN.VPĐKĐĐ (hoặc VPĐKĐĐ)	- Phòng TN&MT - Chi cục QLĐĐ - UBND cấp có thẩm quyền	02 ngày	- Hồ sơ cấp GCN - GCN	
05	Quét (Scan) hồ sơ, GCN và lưu và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	- GCN - Hồ sơ đã duyệt	
06	Chuyển GCN cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT) để trao GCN cho người được cấp giấy	- CN.VPĐKĐĐ - VPĐKĐĐ	01 ngày	GCN	
07	Trả kết quả cho người đề nghị cấp GCN	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN&MT)	0,5 ngày	- GCN - Thu Phiếu nhận và trả kết quả.	
	Tổng thời gian thực hiện:		10 ngày		

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 31. Trách nhiệm phối hợp

1. UBND cấp xã

a) Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ

- Hồ sơ do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản chọn hình thức nộp tại UBND cấp xã theo quy định.

- Hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai gửi đến để lấy ý kiến và xác nhận kết quả.

- Hồ sơ tiếp nhận tại UBND cấp xã bao gồm các loại theo quy định tại bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh công bố.

- Tiếp nhận các giấy tờ gốc liên quan đến quyền sử dụng đất.

b) Thẩm tra, giải quyết hồ sơ

- UBND cấp xã có trách nhiệm thẩm tra, lấy ý kiến cộng đồng khu dân cư, giải quyết hồ sơ đã tiếp nhận của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

- Tổ chức công khai lấy ý kiến tại trụ sở UBND cấp xã, đồng thời xem xét, giải quyết các góp ý về nội dung công khai.

c) Luân chuyển và trả kết quả đã giải quyết

- Chuyển hồ sơ đã thẩm tra cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để giải quyết. Riêng hồ sơ không đủ điều kiện do UBND cấp xã tiếp nhận thì trực tiếp chuyển trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

- Nhận hồ sơ đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết; nhận thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính do cơ quan thuế chuyển đến và thông báo cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản để thực hiện nghĩa vụ tài chính; tiếp nhận và kiểm tra chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản trước khi giao trả kết quả và thu phí, lệ phí theo quy định. Vào sổ và chuyển giao chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lưu trữ theo quy định.

2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện

a) Tiếp nhận các loại hồ sơ quy định tại bộ thủ tục hành chính về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh công bố do người sử dụng đất nộp trực tiếp.

b) Chuyển hồ sơ đã tiếp nhận cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để giải quyết.

c) Nhận lại hồ sơ đã được giải quyết do Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai bàn giao, nhận thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính do cơ quan thuế chuyển đến và thông báo cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản để thực hiện nghĩa vụ tài chính; tiếp nhận và kiểm tra chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác trước khi giao trả kết quả và thu phí, lệ phí theo quy định. Vào sổ và chuyển giao chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lưu trữ theo quy định.

3. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường)

a) Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ.

Tiếp nhận các loại hồ sơ quy định tại bộ thủ tục hành chính về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh công bố do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp trực tiếp.

b) Luân chuyển và trả kết quả giải quyết hồ sơ

- Chuyển hồ sơ đã tiếp nhận cho Văn phòng đăng ký đất đai để giải quyết.

- Nhận hồ sơ đã được Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết, nhận thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính do cơ quan thuế chuyển đến và thông báo cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản để thực hiện nghĩa vụ tài chính; tiếp nhận và kiểm tra chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản trước khi giao trả kết quả và thu phí, lệ phí theo quy định. Vào sổ và chuyển giao chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản cho Văn phòng đăng ký đất đai lưu trữ theo quy định.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận lần đầu thuộc thẩm quyền giải quyết do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến để giải quyết theo thẩm quyền.

b) Kiểm tra, giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền theo quy định.

c) Trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện và ban hành Quyết định giải quyết thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền (nếu có).

d) Giao hồ sơ đã kiểm tra, giải quyết; Giấy chứng nhận và Quyết định của UBND cấp huyện cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để:

- Lưu trữ, cập nhật, chỉnh lý biên động vào hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính.

- Bàn giao cho UBND cấp xã hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trao cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

5. Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

a) Thực hiện việc tiếp nhận những hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, UBND cấp huyện do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, UBND cấp xã chuyển đến, cụ thể:

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Thẩm tra, giải quyết hồ sơ.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thẩm tra, giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

- Văn phòng đăng ký đất đai thẩm tra, giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức.

c) Lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lập thủ tục chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai kiểm tra trình UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

- Văn phòng đăng ký đất đai lập thủ tục chuyển Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng Sở (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) kiểm tra trình Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận cho các tổ chức sử dụng đất.

6. Chi cục Quản lý đất đai (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường)

a) Thực hiện việc tiếp nhận những hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh do Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến.

b) Kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh ký cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức sử dụng đất.

c) Giao hồ sơ đã ký Giấy chứng nhận và các Quyết định của UBND tỉnh cho Văn phòng đăng ký đất đai để:

- Lưu trữ, cập nhật, chỉnh lý biên động vào hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính.

- Bàn giao lại Giấy chứng nhận đã ký, các Quyết định của UBND tỉnh (nếu có) cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để trao cho tổ chức sử dụng đất.

7. Văn phòng Sở (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường)

a) Thực hiện việc tiếp nhận những hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường do Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến.

b) Kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi ký cấp Giấy chứng nhận cho những trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Giao hồ sơ đã ký Giấy chứng nhận cho Văn phòng đăng ký đất đai để:

- Lưu trữ, cập nhật, chỉnh lý biên động vào hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính.

- Bàn giao lại Giấy chứng nhận đã ký cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) để trao cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

8. Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Tiếp nhận hồ sơ chuyển thông tin địa chính của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để xác định nghĩa vụ tài chính (trường hợp có khấu trừ).

b) Chuyển thông tin đến Cục Thuế, Chi cục Thuế để tính nghĩa vụ tài chính và ban hành Thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất.

9. Cục thuế, Chi cục Thuế

a) Tiếp nhận hồ sơ chuyển thông tin địa chính của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến để xác định nghĩa vụ tài chính.

b) Chuyển Thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho Văn phòng đăng ký đất đai hoặc các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để thông báo cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

c) Theo dõi việc ghi nợ, trả nợ nghĩa vụ tài chính đối với các trường hợp được ghi nợ nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất do Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển cho Cục thuế, Chi cục thuế theo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận,...

10. Kho bạc Nhà nước Trà Vinh, Kho bạc Nhà nước các huyện

a) Thực hiện thu các khoản thu, thu nợ nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

b) Xác định thời gian vi phạm nộp nghĩa vụ tài chính chậm và tổ chức thu các khoản thu do việc chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

11. Ban quản lý khu kinh tế, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Quản lý Đô thị, phòng Kinh Tế và Hạ Tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn kịp thời xử lý, trả lời cụ thể đúng theo quy định nội dung trong phiếu lấy ý kiến và các nội dung khác có liên quan về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất do Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyên đến.

Điều 32. Phối hợp cung cấp thông tin

1. Việc cung cấp thông tin được thực hiện như sau:

a) Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về điều kiện chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo Quy định này, Văn phòng đăng ký đất đai gửi phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý tài sản gắn liền với đất.

Trong thời gian không quá năm (04) ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến, cơ quan quản lý tài sản gắn liền với đất có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Văn phòng đăng ký đất đai.

b) Trường hợp cấp Giấy chứng nhận cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài được nhận quyền sở hữu nhà ở tại Việt Nam, trong thời gian năm (05) ngày làm việc kể từ ngày trao Giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm lập danh sách gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng.

c) Trong thời gian không quá một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận (có nội dung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất) đã được cơ quan có thẩm quyền ký, Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm sao y bản chính (đóng dấu của Văn phòng đăng ký đất đai) gửi cho cơ quan quản lý nhà nước về tài sản gắn liền với đất để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của từng ngành.

2. Việc chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính được thực hiện như sau:

Các trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính khi cấp Giấy chứng nhận và đăng ký biến động quy định tại Quy định này thì trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận phiếu chuyển thông tin của Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan Thuế xác định và gửi thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho Văn phòng đăng ký đất đai.

3. Việc luân chuyển hồ sơ được thực hiện như sau:

a) Các cơ quan giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận phải trực tiếp luân chuyển hồ sơ, vào sổ theo dõi và ký nhận.

b) Các trường hợp phải chuyển thông tin cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Xây dựng quy định tại Quy định này, Văn phòng đăng ký đất đai chuyển công văn bằng đường bưu điện.

c) Việc chuyển Giấy chứng nhận có nội dung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho cơ quan quản lý tài sản gắn liền với đất quy định tại Quy định này, Văn phòng đăng ký đất đai chuyển công văn bằng đường bưu điện.

d) Việc chuyển thông tin và nhận thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều này, Văn phòng đăng ký đất đai và cơ quan Thuế phải trực tiếp luân chuyển hồ sơ, vào sổ theo dõi và ký nhận.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy định này.

2. Các nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan về đất đai.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đông Văn Lâm